

**PHỤ LỤC 1**

**LỊCH HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC CHO THÍ SINH DỰ THI BẠC THẠC SĨ NĂM 2026**

(Kèm theo thông báo số /TB-ĐHCN ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ)

**1. Khoa Công nghệ thông tin**

Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	LT	TH	Giảng viên	Sĩ số	Thứ	Ca	Giảng đường	Nhóm	Ghi chú
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 80	45		TS. Hà Minh Cường / ThS. Hoàng Tích Phúc	60	2	3	102-B	CL	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 80	45		TS. Hà Minh Cường / ThS. Hoàng Tích Phúc	60	4	1	110-B	CL	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 80	45		TS. Hà Minh Cường / ThS. Hoàng Tích Phúc	60	3	1	207-B	CL	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 80		30	ThS. Nguyễn Xuân Trường	60	4	4	110-B	CL	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 80		30	ThS. Nguyễn Xuân Trường	60	2	2	102-B	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4	INT2215 81	45		PGS. TS. Đặng Đức Hạnh, ThS. La Trịnh Hoàng Việt	60	3	4	204-B	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4	INT2215 81	45		PGS. TS. Đặng Đức Hạnh, ThS. La Trịnh Hoàng Việt	60	2	1	104-B	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4	INT2215 81	45		PGS. TS. Đặng Đức Hạnh, ThS. La Trịnh Hoàng Việt	60	4	2	103-B	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4	INT2215 81		30	CN. Nguyễn Đức Quyền	60	5	3	207-A	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4	INT2215 81		30	CN. Nguyễn Đức Quyền	60	5	4	207-A	CL	
INT2208	Công nghệ phần mềm	3	INT2208 80	45		PGS. TS. Đặng Đức Hạnh, ThS. La Trịnh Hoàng Việt	60	6	3	209-B	CL	
INT2208	Công nghệ phần mềm	3	INT2208 80	45		PGS. TS. Đặng Đức Hạnh, ThS. La Trịnh Hoàng Việt	60	3	2	209-B	CL	
INT2208	Công nghệ phần mềm	3	INT2208 80	45		PGS. TS. Đặng Đức Hạnh, ThS. La Trịnh Hoàng Việt	60	4	3	101-B	CL	
INT1050	Toán học rời rạc	4	INT1050 80	60		TS. Lê Phê Đô	60	2	4	206-B	CL	
INT1050	Toán học rời rạc	4	INT1050 80	60		TS. Lê Phê Đô	60	5	2	103-B	CL	
INT1050	Toán học rời rạc	4	INT1050 80	60		TS. Lê Phê Đô	60	6	2	103-B	CL	

## 2. Khoa Điện tử - Viễn thông

Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	LT	TH	Giảng viên	Sĩ số	Thứ	Ca	Giảng đường	Nhóm	Ghi chú
ELT2032	Linh kiện điện tử	3	ELT2032 80	45		PGS.TS. Nguyễn Đăng Phú	60	2	4	104-B	CL	
ELT2032	Linh kiện điện tử	3	ELT2032 80	45		PGS.TS. Nguyễn Đăng Phú	60	4	1	103-B	CL	
ELT2032	Linh kiện điện tử	3	ELT2032 80	45		PGS.TS. Nguyễn Đăng Phú	60	6	3	208-B	CL	
ELT2040	Điện tử tương tự	3	ELT2040 80	45		TS. Mai Linh	60	4	2	201-B	CL	
ELT2040	Điện tử tương tự	3	ELT2040 80	45		TS. Mai Linh	60	5	1	105-B	CL	
ELT2040	Điện tử tương tự	3	ELT2040 80	45		TS. Mai Linh	60	6	2	101-B	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	ELT3144 80	45		TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	60	2	2	101-B	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	ELT3144 80	45		TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	60	3	2	103-B	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	ELT3144 80		30	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	60	3	3	103-B	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	ELT3144 80	45		TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	60	5	2	102-B	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	ELT3144 80		30	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	60	5	3	102-B	CL	
ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	ELT3051 80	45		TS. Hoàng Gia Hưng	60	2	3	101-B	CL	
ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	ELT3051 80	45		TS. Hoàng Gia Hưng	60	4	3	201-B	CL	
ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	ELT3051 80	45		TS. Hoàng Gia Hưng	60	6	1	101-B	CL	

**Ghi chú:** Các học phần bổ sung kiến thức các ngành còn lại nếu có thí sinh phải bổ sung kiến thức nhà trường sẽ mở bổ sung sau.

## Học phí

STT	Học phần	Số tín chỉ	Học phí/ Tín chỉ (đ)	Tổng tiền (đ)	Thông tin chuyển khoản
1	Toán học rời rạc	4	1.079.000	4.316.000	Thí sinh nộp tiền vào tài khoản của Nhà trường theo thông tin sau: ❖ Tên Tài khoản: Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN ❖ Số TK: 21510001973669 tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy, Hà Nội ❖ Nội dung chuyển khoản: Họ tên thí sinh_Học BSKT TS SDH 2026.
2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	1.079.000	4.316.000	
3	Lập trình nâng cao	4	1.079.000	4.316.000	
4	Công nghệ phần mềm	3	1.079.000	3.237.000	
5	Linh kiện điện tử	3	1.079.000	3.237.000	
6	Điện tử tương tự	3	1.079.000	3.237.000	
7	Xử lý tín hiệu số	4	1.079.000	4.316.000	
8	Kỹ thuật điều khiển	3	1.079.000	3.237.000	

*Ghi chú: thí sinh đăng ký học theo học phần.*

### ❖ Khung thời gian học tập trong ngày

Buổi	Ca	Tiết	Thời gian học	Ghi chú
Sáng	1	Tiết 1-3	07:00 – 09:40	Nghỉ 5 phút giữa các tiết
	Nghỉ		09:40 – 09:50	Nghỉ 10 phút giữa 2 ca buổi sáng
	2	Tiết 4-6	09:50 – 12:30	Nghỉ 5 phút giữa các tiết
Chiều	3	Tiết 7-9	13:30 – 16:10	Nghỉ 5 phút giữa các tiết
	Nghỉ		16:10 – 16:20	Nghỉ 10 phút giữa 2 ca buổi chiều
	4	Tiết 10-12	16:20 – 19:00	Nghỉ 5 phút giữa các tiết